

Số: **01** /2016/NQ-HĐND

Hiệp Hòa, ngày 22 tháng 7 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư các công trình xây dựng  
nông thôn mới, mức thưởng thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới  
trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 02**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 12/7/2016; Báo cáo thẩm tra số 08/BC-HĐND ngày 13/7/2016 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư các công trình xây dựng nông thôn mới, mức thưởng thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, giai đoạn 2016 – 2020.

**Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày thông qua.

Thời điểm áp dụng từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2020, thay thế Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 18/12/2012 của Hội đồng nhân dân huyện Hiệp Hòa, thay thế Quy định về khen thưởng các thôn đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2014-2016 tại Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của Hội đồng nhân dân huyện Hiệp Hòa.

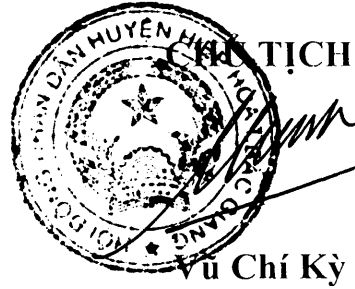
Các hạng mục công trình đã khởi công trước năm 2016 được áp dụng theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 18/12/2012 của Hội đồng nhân dân huyện.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân huyện Hiệp Hòa khoá XIX, kỳ họp thứ 02 thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Sở Tư pháp;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TTHU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân huyện;
- Các cơ quan trực thuộc Huyện uỷ, UBND huyện;
- VKSND, TAND huyện; các cơ quan TW, Tỉnh đóng trên địa bàn;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- VP: LĐ, các CV, VT.



## QUY ĐỊNH

### **Cơ chế hỗ trợ đầu tư các công trình xây dựng nông thôn mới, mức thưởng thôn đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND, ngày 22/7/2016  
của Hội đồng nhân dân huyện Hiệp Hòa)*

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Đối tượng hỗ trợ**

Các công trình xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp: đường giao thông nông thôn; đường giao thông nội đồng; kênh mương; nhà văn hóa; thể thao; thu gom, xử lý rác thải; nghĩa trang nhân dân; trạm y tế; trụ sở HĐND-UBND xã; chợ nông thôn tại các xã đăng ký đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới hàng năm.

### **Điều 2. Điều kiện được hỗ trợ, khen thưởng**

Các công trình chỉ được xem xét hỗ trợ nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

1. Hỗ trợ đầu tư các công trình xây dựng nông thôn mới

a) Các công trình được hỗ trợ phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương, đối với công trình xây dựng mới phải thực hiện xong các quy định về thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, bàn giao đất; nằm trong danh mục đầu tư thuộc đề án xây dựng nông thôn mới của xã được phê duyệt; nằm trong kế hoạch đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Có đăng ký danh mục công trình đề nghị hỗ trợ của UBND xã với Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của huyện. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với công trình phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nhà văn hóa, sân thể thao, trường học, trạm y tế..., hoặc tài liệu chứng minh đã hoàn thành chính lý hồ sơ địa chính đối với công trình không phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như đường giao thông, kênh mương.

c) Được Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định nguồn vốn đối ứng theo quy định. Xã không có nợ đọng xây dựng cơ bản trên 1.000 triệu đồng

2. Khen thưởng thôn đạt chuẩn nông thôn mới

Là thôn hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn thôn nông thôn mới theo Quyết định số 669/QĐ-UBND, ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận thôn, bản đạt chuẩn thôn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

### **Điều 3. Quy trình xem xét, quyết định hỗ trợ**

1. Hỗ trợ đầu tư các công trình xây dựng nông thôn mới

a) Bước 1: UBND xã đăng ký danh mục công trình đề nghị hỗ trợ với Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Hồ sơ đăng ký gồm:

- Tờ trình đăng ký gồm các nội dung: tên, địa điểm, quy mô, tổng mức đầu tư xây dựng công trình, vốn đối ứng, vốn đề nghị hỗ trợ.

- Tài liệu chứng minh về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với công trình có thu hồi đất.

b) Bước 2: Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định nguồn vốn đối ứng của các xã. Tổng hợp kết quả trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

c) Bước 3: Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định phân bổ nguồn vốn hỗ trợ.

## 2. Khen thưởng thôn đạt chuẩn nông thôn mới

Thực hiện theo Điều 11 Quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang.

## Chương II CƠ CHẾ HỖ TRỢ

### Điều 3. Nguồn vốn hỗ trợ

Nguồn ngân sách do huyện quản lý.

### Điều 4. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đầu tư các công trình xây dựng nông thôn mới

Kinh phí hỗ trợ một xã không quá 1.000 triệu đồng một năm. Tổng kinh phí hỗ trợ theo cơ chế này không quá 3.000 triệu đồng một xã.

Định mức hỗ trợ các hạng mục công trình như sau:

a) Đối với công trình xây dựng mới

STT	Công trình	Qui mô, tiêu chuẩn kỹ thuật	Mức hỗ trợ
<b>1</b>	<b>Công trình đường giao thông nông thôn</b>		
1.1	Đường trục xã, liên xã	Mặt đường bê tông xi măng(BTXM) 250#; rộng tối thiểu 5,0m; dày 25cm	Tối đa 200 triệu đồng/km
1.2	Đường trục thôn, xóm	Mặt đường BTXM 200#; rộng tối thiểu 3,0m dày 20cm	Tối đa 80 triệu đồng/km
1.3	Đường ngõ, xóm	Mặt đường BTXM 200#; rộng tối thiểu 2,5m; dày 20cm	Tối đa 60 triệu đồng/km
<b>2</b>	<b>Công trình giao thông nội đồng</b>		
2.1	Giải cấp phối đất đồi chọn lọc	Nền đường rộng tối thiểu 3,0 m; rải cấp phối đất đồi chọn lọc	Tối đa 40 triệu đồng/km
2.2	Cứng hóa đường trục chính nội đồng	Nền đường rộng tối thiểu 5,0 m; Mặt đường bê tông xi măng 200# dày 20cm; rộng 2,5 m	Tối đa 80 triệu đồng/km
<b>3</b>	<b>Công trình thủy lợi</b>		

	Kênh mương	Tường xây gạch M75# dày 22cm, dáy xây gạch hoặc BTXM, lán vữa xi măng 150#, dày 15cm	Tối đa 70 triệu đồng/km
4	<b>Công trình thu gom xử lý rác thải</b>		
4.1	Xây mới khu thu gom, xử lý rác thải tập trung	Diện tích khoảng tối thiểu 1.500m <sup>2</sup>	Tối đa 100 triệu đồng/Khu
4.2	Điểm thu gom rác tập trung tại thôn	Diện tích 100m <sup>2</sup> trở lên, có xây tường bao; có xe thô sơ, gắn máy chỡ rác	Tối đa 50 triệu đồng/điểm
5	<b>Xây dựng nghĩa trang nhân dân thôn, liên thôn</b>	Xây dựng công nghĩa trang, đường nội bộ và tường bao xung quanh	Tối đa 50 triệu đồng/ nghĩa trang
6	<b>Xây mới nhà văn hóa xã</b>	Nhà 01 tầng, mái bằng hoặc mái tôn, diện tích sàn xây dựng tối thiểu 400m <sup>2</sup> , kết cấu khung bê tông chịu lực hoặc tường chịu lực, tường bao xây gạch chỉ, có phòng chức năng và công trình phụ trợ theo quy định	Tối đa 150 triệu đồng/nhà
7	<b>Xây mới nhà văn hóa thôn</b>	Nhà 01 tầng, mái bằng hoặc mái tôn, diện tích sàn xây dựng tối thiểu 120m <sup>2</sup> , kết cấu khung bê tông chịu lực hoặc tường chịu lực, tường bao xây gạch chỉ, có công trình phụ trợ theo quy định	Tối đa 50 triệu đồng/nhà
8	<b>Trụ sở HĐND - UBND xã</b>	Nhà 02 tầng trở lên, diện tích sàn xây dựng tối thiểu 800m <sup>2</sup> , kết cấu khung bê tông chịu lực, tường bao xây gạch chỉ	Tối đa 300 triệu đồng/Trụ sở
9	<b>Xây mới khu thể thao xã</b>	Diện tích tối thiểu 8.000m <sup>2</sup> , san đất tạo phẳng, đầm nén hệ số K=0,85; có rãnh tiêu nước và xây tường bao xung quanh, có xây khán đài	Tối đa 150 triệu đồng/Khu
10	<b>Xây mới khu thể thao thôn</b>	Diện tích tối thiểu 3.000m <sup>2</sup> trở lên. san đất tạo phẳng, đầm nén hệ số K=0,85; có rãnh tiêu nước và xây tường bao xung quanh	Tối đa 40 triệu đồng/Khu

b) Hỗ trợ công trình cải tạo, nâng cấp

Các công trình cải tạo, nâng cấp được hỗ trợ 50% theo giá trị xây dựng quyết toán công trình được duyệt, nhưng không quá mức hỗ trợ quy định tối đa dưới đây:

TT	CÔNG TRÌNH	QUY MÔ, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	MỨC HỖ TRỢ TỐI ĐA
1	<b>Trụ sở UBND</b>	Cải tạo, nâng cấp trụ sở	200 triệu đồng/trụ sở

		UBND xã đảm bảo quy định hiện hành	
2	<b>Trạm Y tế</b>	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế đảm bảo đạt chuẩn quốc gia về Y tế giai đoạn 2.	100 triệu đồng/trạm
3	<b>Nhà văn hóa</b>		
3.1	Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa xã	Cải tạo, nâng cấp công trình hiện có để đạt chuẩn theo Quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch	100 triệu đồng/nhà
3.2	Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa hoặc công trình dùng làm nhà văn hóa thôn	Cải tạo, nâng cấp công trình hiện có để đạt chuẩn theo Quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch	40 triệu đồng/nhà
4	<b>Khu thể thao</b>		
4.1	Cải tạo, nâng cấp khu thể thao xã	Cải tạo, nâng cấp công trình hiện có để đạt chuẩn theo Quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch	80 triệu đồng/khu
4.2	Cải tạo, nâng cấp khu thể thao thôn, bản	Cải tạo, nâng cấp công trình hiện có để đạt chuẩn theo Quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	40 triệu đồng/khu
5	<b>Cải tạo, nâng cấp chợ nông thôn</b>	Cải tạo, nâng cấp công trình hiện có để đạt chuẩn theo quy định của ngành Công thương	250 triệu đồng/chợ
6	<b>Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đã được cứng hóa nhưng đã hư hỏng, xuống cấp</b>	<b>Sử dụng vật liệu: BTXM hoặc công nghệ làm đường bê tông nhựa; quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định như xây dựng công trình xây dựng mới quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4</b>	Đường trục xã, liên xã tối đa 100 triệu đồng/km; Đường trục thôn, xóm tối đa 40 triệu đồng/km; Đường ngõ, xóm tối đa 30 triệu đồng/km

2. Khen thưởng thôn hoàn thành các tiêu chí về đích nông thôn mới  
Mức thưởng 20 triệu đồng/thôn

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 5. Trách nhiệm của UBND các xã**

a) Lựa chọn, đăng ký các công trình với Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của huyện thông qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Có văn bản đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định nguồn vốn đối ứng, có trách nhiệm giải trình nguồn vốn đối ứng.

b) Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước.



c) Chủ động huy động, bố trí đủ nguồn vốn đối ứng để triển khai đầu tư xây dựng các công trình, không phát sinh nợ đọng XDCB.

d) Tổ chức thực hiện xây dựng các công trình theo dự toán thiết kế đã được phê duyệt, yêu cầu phải sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, trừ trường hợp công trình có kết cấu phức tạp không sử dụng được thiết kế mẫu, thiết kế điển hình. Hoàn thiện các hồ sơ thanh, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện**

a) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổng hợp đăng ký của các xã, rà soát đối chiếu với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định nguồn vốn đối ứng của các xã.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định nguồn vốn đối ứng theo đề nghị của UBND xã. Tổng hợp kết quả trình Chủ tịch UBND huyện phân bổ nguồn vốn hỗ trợ. Tham mưu bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này.

c) Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Hướng dẫn UBND các xã xây dựng công trình theo thiết kế mẫu, thiết kế điển hình; dự toán thiết kế phù hợp với quy hoạch, tiết kiệm, phát huy được hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ. Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công trình đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

d) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn UBND các xã đầu tư xây dựng công trình đảm bảo về môi trường, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện. Kiểm tra các nội dung liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với công trình có thu hồi đất.

e) Các cơ quan thuộc UBND huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động tham mưu, hướng dẫn UBND các xã xây dựng dự toán, thiết kế, hoàn thiện các hồ sơ thanh quyết toán các công trình đảm bảo đơn giản hóa thủ tục, tiết kiệm, phát huy hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ./.

  
HỘI TỊCH  
HỘI TỊCH  
Vũ Chí Kỳ